

Số: 03/2020/QĐST-DS

*Hồng Bàng, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Cháu TTHG, sinh ngày 30/9/2002 và cháu TQK, sinh ngày 11/5/2004; ĐKHKTT: A, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; hiện cư trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của cháu TTHG và cháu TQK: Anh TVD, sinh năm 1976; ĐKHKTT: A, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương; hiện cư trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của anh TVD: Anh F, sinh năm 1976; ĐKHKTT và cư trú tại: A, phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương (theo Hợp đồng ủy quyền số 01/2019/HĐUQ ngày 22/11/2019 lập tại UBND phường B, thị xã C, tỉnh Hải Dương).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu TTHG và cháu TQK: Ông G là Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà DTS, sinh năm 1955; ĐKHKTT: Số 5/35 I, phường I, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Bà DTS đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 05/2018/QĐDS-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp của bà DTS: Chị J, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Số 3/36 K, phường L (nay là phường M), quận N, Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số

104/81 O, phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng (là Người giám hộ đương nhiên của bà DTS).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần R; địa chỉ trụ sở: Số 108 S, quận T, thành phố Hà Nội (Người đại diện hợp pháp: Ông U - Phó phụ trách phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP R - chi nhánh N là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 874/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP R).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thỏa thuận thống nhất chia di sản thừa kế của chị V là 01 sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần R (Vietinbank) chi nhánh N, Hải Phòng, số sổ PA 2449783, số tiền gốc ban đầu 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), ngày gửi: 27/11/2014, kỳ hạn 01 tháng, tự động tái đáo hạn, lãi nhập gốc. Tính đến ngày 27/5/2020, số dư tài khoản gửi tiết kiệm trên của chị V (bao gồm cả gốc và lãi) là 307.178.862 đồng (ba trăm linh bảy triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng). Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chia số tiền trên thành ba phần bằng nhau, bà DTS một phần, cháu TTHG một phần, cháu TQK một phần cụ thể như sau:

Bà DTS được hưởng: 102.392.954 đồng (một trăm linh hai triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng).

Cháu TTHG được hưởng: 102.392.954 đồng (một trăm linh hai triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng).

Cháu TQK được hưởng: 102.392.954 đồng (một trăm linh hai triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi tư đồng).

Số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 cho đến khi bà DTS, cháu TTHG, cháu TQK được thực nhận tiền từ Ngân hàng Vietinbank, các bên thỏa thuận và thống nhất số tiền lãi này để cho bà DTS được hưởng.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Cháu TTHG, cháu TQK phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: Cháu TTHG phải nộp số tiền án phí là 2.559.824đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tư đồng), cháu TQK phải nộp số tiền án phí là 2.559.824đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn tám trăm hai mươi tư đồng). Số tiền án phí cháu TTHG và cháu TQK phải nộp sẽ do người đại diện theo pháp luật của hai cháu là anh TVD nộp thay. Tổng cộng số tiền án phí hai cháu TTHG, TQK phải nộp là 5.119.648đồng (Năm triệu một trăm mười chín nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng). (Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009818 ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, Hải Phòng). Như vậy cháu TTHG và

cháu TQK đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh TVD số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 880.352 đồng (Tám trăm tám mươi nghìn ba trăm năm mươi hai đồng).

- Bà DTS là người cao tuổi, người khuyết tật, được hưởng chế độ bảo trợ xã hội của Ủy ban nhân dân phường I, quận N, thành phố Hải Phòng nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

\* Các đương sự thống nhất cử chị J, sinh năm 1987; CMND số: 031187000303 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/10/2014; ĐKHKT: Số 3/36 K, phường L (nay là phường M), quận N, Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số 104/81 O, phường P, quận Q, Hải Phòng là người đại diện cho các đương sự để thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chi trả tiền gửi tiết kiệm của chị V cho người thừa kế theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Minh Phương**